
CHỈ SỐ TIẾN BỘ XÃ HỘI VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

Trần Quang Tuyền

Đại học Quốc gia Hà Nội

Email: tuyentranquang@isvnu.vn

Lê Văn Đạo

Fulbright University Việt Nam

Email: levandao96kt@gmail.com

Nguyễn Anh Tú

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: anhtu229@gmail.com

Ngày nhận: 09/11/2020

Ngày nhận bản sửa: 21/12/2020

Ngày duyệt đăng: 05/02/2021

Tóm tắt:

Nghiên cứu này giới thiệu và phân tích sự phù hợp của chỉ số tiến bộ xã hội (SPI) cho mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam. Chỉ số tiến bộ xã hội đánh giá bao quát và toàn diện nhiều khía cạnh cho xây dựng phát triển đất nước. Theo đó, chỉ số này đo lường sự đáp ứng các nhu cầu cơ bản của con người, các nền tảng phúc lợi và cơ hội để phát triển trong dài hạn với 12 cấu phần và 51 chỉ tiêu cụ thể. Chỉ số này không những phù hợp với mục tiêu phát triển của đất nước, theo nghị quyết 432/QĐ-TTg, lấy con người làm trọng tâm, phát triển bao trùm đảm bảo mục tiêu dài hạn mà còn phù hợp với quy luật phát triển và bối cảnh cụ thể ở Việt Nam. Bài nghiên cứu cho rằng cần thiết phải xây dựng và triển khai bộ chỉ số này nhằm hướng đến phát triển bền vững của quốc gia.

Từ khóa: Tự do kinh tế, tiến bộ xã hội, kinh tế thị trường, phát triển bao trùm, Việt Nam

Mã JEL: A13, D02, E1, F68, I32

Social progress index and the development purpose of the socialist-oriented market economy in Vietnam

Abstract:

This study introduces and analyzes the relevance of the Social Progress Index (SPI) for the development purpose of the socialist-oriented market economy in Vietnam. The SPI evaluates broadly and comprehensively many aspects for national development. Accordingly, this index measures the fulfillment of basic human needs, welfare foundation and long-term growth opportunities with 12 components and 51 specific indicators. The SPI is not only consistent with the country's development goals, according to Resolution No. 432/QĐ-TTg, which takes a people-centered approach and inclusive development to ensure long-term goals, but also conforms to the law of development and the specific context in Vietnam. This study suggests that it is necessary to construct and apply the set of indicators towards the sustainable national development.

Keywords: Economic freedom, social progress, market economy; inclusive development, Vietnam.

JEL Codes: A13, D02, E1, F68, I32

1. Giới thiệu

Việt Nam đang sử dụng rất phổ biến cách tính toán GDP làm căn cứ chỉ tiêu báo cáo từ trung ương đến địa phương trong khi chỉ số này rất nhiều hạn chế. Giannetti & cộng sự (2015) đã chỉ ra rằng: (i) GDP bỏ qua một số thành phần không liên quan đến giao dịch tiền tệ, loại trừ hầu hết tất cả các hoạt động sản xuất phi tiền tệ (ví dụ: chăm sóc trẻ em, hoạt động tình nguyện hoặc nội trợ); (ii) GDP không đánh giá được những thay đổi trong vốn con người (cả xã hội và tổ chức), và không tính đến sự luân chuyển thu nhập giữa các cá nhân, vốn có thể nâng cao phúc lợi cá nhân và xã hội; (iii) GDP tính mọi chi tiêu là tích cực và không phân biệt hoạt động tăng cường phúc lợi với hoạt động giảm phúc lợi; (iv) GDP bỏ qua những tầm nhìn khác nhau về các mục tiêu phát triển (giá trị văn hóa, hệ sinh thái, bất bình đẳng); (v) GDP bỏ qua giá trị môi trường, bỏ qua chi phí môi trường, tỷ lệ cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Đã có nhiều nỗ lực nhằm xây dựng chỉ số phù hợp hơn trong phát triển kinh tế Việt Nam trong dài hạn. Vu & cộng sự (2012) đã nghiên cứu và hoàn thành khung phương pháp đo lường GDP xanh tại Việt Nam. Theo đó, tác giả khẳng định việc xem xét thêm các yếu tố về sử dụng năng lượng không tái tạo và phát thải khí CO₂ là đặc biệt quan trọng và khả thi. Dẫu vậy, rõ ràng, chỉ số này cũng không đề cập đến bất kỳ yếu tố nghèo đói, bất bình đẳng, quyền con người... Một chỉ số khác là chỉ số tự do kinh tế, được xem như phù hợp trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng. Tuy nhiên, nghiên cứu của Dialga & Vallée (2015) chỉ ra rằng chỉ số này có những hạn chế trong vấn đề phương pháp luận. Nó thiếu giá trị thống kê vì hai thành phần của nó có tương quan chặt chẽ và tiêu cực với các thành phần khác. Cả hai thành phần đều gây ra sự khác biệt đáng kể ở 95% quốc gia được xếp hạng. Chỉ số phát triển con người (HDI) cũng rất đáng chú ý do nó đề cập đến hai khía cạnh quan trọng là thu nhập và bất bình đẳng. Dẫu vậy, Ubillos (2013) chỉ ra nhược điểm của chỉ số này là: bằng chứng thực nghiệm khẳng định rằng HDI cần được bổ sung bằng các chỉ số khác liên quan đến sự gắn kết kinh tế và xã hội, các chiến lược phát triển hợp lý và tính bền vững trong các mô hình tăng trưởng. Một chỉ số khác cũng có thể được kể đến là chất lượng thể chế quốc gia (Fnf & Relial, 2020). Chỉ số này là chỉ số đặc biệt quan trọng trong cải cách thể chế. Dẫu vậy, phạm vi đo lường của chỉ số chất lượng thể chế là rất hạn chế, phương pháp luận vẫn còn khó thống nhất trong việc đánh giá sự phát triển một quốc gia.

Nếu bám sát vào văn kiện phát triển quốc gia, giai đoạn 2011-2020, kế hoạch phát triển 5 năm 2020-2025 cũng như dự thảo chiến lược phát triển 2021-2030, chính phủ Việt Nam khẳng định theo quyết định 432/QĐ-TTg “*Con người là trung tâm của phát triển bền vững. Phát huy tối đa nhân tố con người với vai trò là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của phát triển bền vững; đáp ứng ngày càng đầy đủ hơn nhu cầu vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân; xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và chủ động hội nhập quốc tế để phát triển bền vững đất nước*” (Chính phủ, 2012). Do đó, các chỉ tiêu đo lường cần thiết phải đo lường được sự tiến bộ của việc đảm bảo được các nhu cầu cơ bản – cũng chính là trọng tâm của nghiên cứu trong kinh tế học phát triển. Mức độ mà cư dân của một quốc gia có thể được giáo dục cơ bản, có được thông tin và giao tiếp tự do, được hưởng lợi từ hệ thống chăm sóc sức khỏe hiện đại và sống trong một môi trường lành mạnh giúp kéo dài tuổi thọ. Hơn nữa, bất kỳ cuộc thảo luận nào về tiến bộ xã hội cũng phải bao gồm liệu người dân của một quốc gia có tự do và cơ hội để đưa ra lựa chọn của riêng họ và theo đuổi giáo dục đại học hay không. Quyền cá nhân, quyền tự do và sự lựa chọn cá nhân, sự hòa nhập và tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến đều góp phần vào mức độ cơ hội trong một xã hội nhất định.

Chỉ số tiến bộ xã hội (Social Progress Index – SPI) được đặt ra trong bối cảnh mà tại đó các vấn đề về xã hội và môi trường ngày càng quan trọng và nghiêm trọng. Thực tế, sau khủng hoảng 2008 và đại dịch COVID-19, sự nhận thức của công dân thế giới ngày càng gắn liền với ổn định xã hội, đặc biệt cải thiện chất lượng cho người tiêu dùng, công nhân viên và bảo vệ môi trường làm việc, môi trường sống chung cho tất cả mọi người (Social Progress Index, 2019).

Trước những bất cập như vậy, nghiên cứu này giới thiệu và đề xuất một chỉ số quan trọng để đảm bảo được đa số các yêu cầu và góp phần giải quyết vấn đề đo lường chỉ số căn cứ trên mục tiêu phát triển quốc gia. Chỉ số SPI được xây dựng và triển khai đo lường trong vòng chưa đến một thập kỷ gần đây nhưng đã có những sự chú ý đáng kể của các quốc gia trên thế giới. Một số đóng góp chính của bài nghiên cứu như sau: (i) Giới thiệu và giải thích một số khía cạnh quan trọng nhất của chỉ số tiến bộ xã hội (SPI); (ii) Vị trí của chỉ số tiến bộ xã hội trên thế giới; (iii) Đánh giá sự phù hợp của chỉ số SPI tại bối cảnh Việt Nam; (iv) Tác động

của SPI tới một số khía cạnh quan trọng nhất trong phát triển lấy con người làm trọng tâm.

2. Tổng quan về chỉ số tiến bộ xã hội (SPI)

Tiến bộ xã hội là “khả năng mà một xã hội cụ thể nào đó cung cấp khả năng trong việc đáp ứng các nhu cầu cơ bản của con người, thiết lập các cơ sở cho phép công dân và cộng đồng nâng cao và duy trì chất lượng cuộc sống của họ, tạo điều kiện cho mọi cá nhân phát huy hết tiềm năng của mình” (Social Progress Index, 2020a, 4).

Xuất phát từ khái niệm trên, các nhà kinh tế đã xây dựng được chỉ số tiến bộ xã hội (SPI). Trong đó, chỉ số này đo lường trên 3 nền tảng cơ bản: (1) Nhu cầu cơ bản của con người: dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe; nước sạch và vệ sinh; chỗ lưu trú; an toàn cá nhân; (2) Nền tảng của phúc lợi xã hội: Khả năng tiếp cận tri thức; truy cập thông tin và giao tiếp cộng đồng; sức khỏe và phúc lợi khác; chất lượng môi trường; (3) Cơ hội: quyền con người; tự do cá nhân và lựa chọn; phát triển bao trùm; tiếp cận với giáo dục ở mức độ cao hơn.

Chỉ số được cấu trúc xung quanh 12 thành phần bao gồm 51 chỉ tiêu riêng biệt. Bảng 1 cung cấp cụ thể các chỉ tiêu đo lường của chỉ số tiến bộ xã hội.

Đáng chú ý là chỉ số này không đưa các chỉ số kinh tế vào trong phương pháp tính toán. Thực tế, cách đo lường này có lợi thế đáng kể. Trong đó, lợi thế chính là chúng ta có thể so sánh tiến bộ xã hội so với mức độ phát triển kinh tế của một quốc gia (coi như một biến số bên ngoài). Trong nhiều trường hợp, sẽ hữu ích và

Bảng 1: 3 trụ cột, 12 thành phần và 51 chỉ tiêu của chỉ số tiến bộ xã hội

Nhu cầu cơ bản con người	Nền tảng phúc lợi	Cơ hội
Dinh dưỡng & Y tế Cơ bản Chăm sóc Suy dinh dưỡng Tỷ lệ tử vong ở bà mẹ Tỷ lệ tử vong ở trẻ em Trẻ thấp còi Tử vong do bệnh truyền nhiễm	Tiếp cận kiến thức cơ bản Tỷ lệ người lớn biết chữ Tuyển sinh tiểu học Tuyển sinh trung học cơ sở Bình đẳng giới trong tuyển sinh trung học Chất lượng giáo dục	Quyền cá nhân Quyền lợi chính trị Tự do ngôn luận Tự do tôn giáo Tiếp cận công lý Quyền tài sản đối với phụ nữ
Nước & Vệ sinh Tiếp cận ít nhất nước uống cơ bản Tiếp cận nước máy Tiếp cận ít nhất các công trình vệ sinh cơ bản Đại tiện lộ thiên ở nông thôn	Tiếp cận thông tin & truyền thông Đăng ký điện thoại di động Dân số sử dụng mạng Tiếp cận quản trị trực tuyến Kiểm duyệt phương tiện	Tự do & lựa chọn cá nhân Việc làm dễ bị tổn thương Kết hôn sớm Đáp ứng nhu cầu tránh thai Tham nhũng
Nơi trú ẩn Tiếp cận điện Chất lượng cung cấp điện Các ca tử vong do ô nhiễm không khí hộ gia đình Tiếp cận nhiên liệu sạch và công nghệ nấu ăn	Sức khỏe Tuổi thọ 60 Tử vong sớm do các bệnh không lây nhiễm Tiếp cận các dịch vụ y tế thiết yếu Tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng	Tính toàn diện Chấp nhận đồng tính nam và đồng tính nữ Phân biệt đối xử và bạo lực đối với người thiểu số Bình đẳng quyền lực chính trị theo giới Bình đẳng quyền lực chính trị theo vị trí kinh tế xã hội Bình đẳng quyền lực chính trị theo nhóm xã hội
An toàn cá nhân Tỉ lệ giết người Những vụ giết người và tra tấn chính trị Tội phạm nhận thức Tử vong do giao thông	Chất lượng môi trường Ô nhiễm không khí ngoài trời do tử vong Khí thải nhà kính Bảo vệ quần xã sinh vật	Tiếp cận với giáo dục nâng cao Những năm học đại học Số năm đi học trung bình của phụ nữ Các trường đại học được xếp hạng toàn cầu Phân trăm sinh viên đại học đăng ký vào các trường đại học được xếp hạng toàn cầu

Nguồn: Social Progress Index, 2019.

thứ vị hơn nếu so sánh hiệu suất của một quốc gia với các quốc gia có cùng mức GDP bình quân đầu người hơn so với tất cả các quốc gia trên thế giới.

Chỉ số tiến bộ xã hội giải quyết được 3 câu hỏi lớn sau:

(i) Một quốc gia có đáp ứng những nhu cầu thiết yếu nhất của người dân không?

(ii) Các xã hội cụ thể có dành cho các cá nhân và cộng đồng để nâng cao và duy trì phúc lợi không?

(iii) Có cơ hội để mọi cá nhân phát huy hết khả năng của mình không?

Một số thảo luận quan trọng, cần được nhấn mạnh nhằm nổi bật chỉ số tiến bộ xã hội, bao gồm:

Thứ nhất, các chỉ số xã hội và môi trường riêng biệt: Mục đích của SPI là đo lường tiến bộ xã hội một cách trực tiếp, thay vì sử dụng các lợi ích kinh tế hoặc kết quả của nó. Bằng cách loại trừ các chỉ số kinh tế, chỉ số tiến bộ xã hội có thể phân tích một cách chặt chẽ và có hệ thống mối quan hệ giữa phát triển kinh tế (ví dụ bằng GDP bình quân đầu người) và phát triển xã hội (sẽ được mô tả ở phần sau). Những nỗ lực trước đó để vượt ra ngoài GDP đã đưa ra các chỉ số kinh tế và xã hội, gây khó khăn cho việc phân loại nguyên nhân và kết quả.

Thứ hai, kết quả không phải đầu vào: Mục đích của SPI là đo lường kết quả quan trọng đối với cuộc sống thực sự của những người trong xã hội, không phải bao nhiêu đầu vào được sử dụng hiệu quả. Ví dụ: Để đo lường chất lượng sức khỏe, chỉ số này tách biệt các khoản đầu tư cho y tế hoặc các khoản trợ cấp cho các vấn đề sức khỏe liên quan.

Thứ ba, toàn diện và phù hợp với tất cả các quốc gia: SPI đang tạo ra một thước đo tổng thể về tiến bộ xã hội bao gồm nhiều khía cạnh về sức khỏe của xã hội. Hầu hết các nỗ lực trước đây đều tập trung vào các nước nghèo nhất, vì những lý do dễ hiểu. Nhưng biết điều gì tạo nên một xã hội thành công cho bất kỳ quốc gia nào, kể cả các quốc gia có thu nhập cao hơn, là điều không thể thiếu để lập biểu đồ cho tất cả các xã hội đối với các chỉ số trước đây. Do đó, chỉ số này cho phép giải quyết cơ bản vấn đề.

Thứ tư, có thể hành động: SPI nhằm mục đích trở thành một công cụ thiết thực giúp các nhà lãnh đạo và những người thực thi chính sách, doanh nghiệp và xã hội dân sự thực hiện các chính sách và chương trình sẽ thúc đẩy tiến bộ xã hội nhanh hơn, đặc biệt tại Việt Nam đặt con người là trung tâm của các mục tiêu phát triển.

3. Phương pháp nghiên cứu

Chỉ số tiến bộ xã hội cung cấp một tiêu chuẩn chung nhằm so sánh về kết quả tiến bộ xã hội của các quốc gia (so sánh với chính họ và các nước khác) trên thang đo 0-100. SPI được đo lường căn cứ trên các khía cạnh và tiêu chí cụ thể như Bảng 1. Để tính toán chỉ số này, Stern & cộng sự (2020) đã thực hiện ước lượng căn cứ trên 5 bước chính:

Bước 1: Xử lý dữ liệu bị thiếu của SPI ưu tiên với phương pháp: (i) sử dụng dữ liệu các năm liền trước nhằm đảm bảo sự nhất quán của dữ liệu và/hoặc (ii) sử dụng dữ liệu theo hướng tuyến tính của các năm trước đó.

Bước 2: Chuẩn hóa dữ liệu: Sau khi xử lý dữ liệu bị thiếu, dữ liệu được chuẩn hóa z-score để tính toán chỉ số cụ thể. Trước đó, dữ liệu được chuyển đổi ngược chiều với các chỉ số thể hiện mối quan hệ nghịch biến với SPI, cụ thể: suy dinh dưỡng, tỷ lệ tử vong bà mẹ, tỷ lệ tử vong trẻ em, trẻ thấp còi, tử vong do các bệnh truyền nhiễm, nước không an toàn, tử vong do thiếu các điều kiện vệ sinh an toàn và nước sạch, tử vong do ô nhiễm không khí hộ gia đình, tỷ lệ giết người, nhận thức tội phạm, tử vong do giao thông, phụ nữ không được đi học, bình đẳng giới ở trình độ trung học, tử vong sớm do các bệnh không lây nhiễm, tử vong do ô nhiễm không khí ngoài trời phát thải khí nhà kính, PM 2.5, việc làm dễ bị tổn thương, kết hôn sớm và phân biệt đối xử và bạo lực chống lại thiếu số.

Bước 3: Tính toán các điểm thành phần:

Chỉ số SPI bao gồm 12 thành phần với tổng cộng 51 chỉ tiêu phản ánh. Các điểm thành phần được tính toán bởi các chỉ tiêu với trọng số như nhau, cụ thể:

$$\text{Điểm thành phần} = \sum_i \text{chỉ tiêu}_i * w_i \quad (1)$$

Để chuyển đổi về trị số từ 0 đến 100, SPI sử dụng công thức chuyển đổi sau:

$$\text{Điểm thành phần}_c = \frac{X_j - \text{Chỉ số thấp nhất}}{\text{Chỉ số cao nhất} - \text{Chỉ số thấp nhất}} * 100 \quad (2)$$

Tại đó, X là điểm thành phần tại quốc gia j trong dữ liệu được tính toán từ công thức (1)

Bước 4: Tính toán các chỉ số trụ cột

Công thức tính 3 trụ cột của SPI cũng được tính toán với trọng số như nhau. Nói cách khác, với mỗi trụ cột bao gồm 4 thành phần ta có

$$\text{Khía cạnh (trụ cột)}_d = \frac{1}{4} \sum_c \text{điểm thành phần}_c \quad (3)$$

Bước 5: Tính toán SPI

3 khía cạnh của SPI được đánh giá trọng số như nhau, theo đó:

$$\text{SPI} = \frac{1}{3} \sum_d \text{Khía cạnh}_d \quad (4)$$

SPI được chia làm 6 nhóm/loại (tiers) dựa trên phân cụm có thứ bậc. Mỗi nhóm các quốc gia có thành tích tương tự nhau. Phân tích cụm được tính toán cho từng năm riêng biệt và do đó mức chênh lệch của sáu cấp là khác nhau.

Ngoài ra, tính toàn vẹn về cấu trúc, khả năng đại diện và khả năng so sánh giữa các năm của SPI được trình bày chi tiết tại các báo cáo phương pháp đo lường theo từng năm của Chỉ số Tiến bộ Xã hội và nguồn chi tiết dữ liệu cho tính toán SPI xem chi tiết tại Stern & cộng sự (2020).

So sánh với một số chỉ số hiện nay như GDP, GDP xanh, HDI, Chỉ số tự do kinh tế, Chỉ số chất lượng thể chế, thì SPI nhấn mạnh các yếu tố sau: (i) Chỉ đánh giá chỉ số xã hội và môi trường (loại trừ các khía cạnh kinh tế); (ii) SPI quan niệm rằng kinh tế chỉ như một thành tố đầu vào để ảnh hưởng đến đầu ra sau cùng là chất lượng cuộc sống thực của con người; (iii) Đảm bảo tính toàn diện và phù hợp với các quốc gia. Theo đó, SPI đã tạo ra một thước đo tổng thể bao gồm nhiều khía cạnh sức khỏe của xã hội và nhiều nỗ lực tập trung vào các nước nghèo nhất. Triết lý của SPI là bất kể nền kinh tế như thế nào thì các giá trị xã hội là không thể thiếu với bất kỳ quốc gia nào.

4. Thảo luận triết lý nâng cao tiến bộ xã hội và ứng dụng của SPI trên thế giới

Một trong những tranh luận khá phổ biến về hạn chế của các phương pháp tính toán GDP và chỉ số khác hiện nay (GDP xanh, GNI, tổng nhân tố năng suất – TFP, chỉ số tự do kinh tế, chỉ số chất lượng thể chế) là chúng không đo lường được tình trạng tiến bộ của xã hội (quyền công dân, nghèo đói, phúc lợi xã hội, người yếu thế,...) trong khi đó mới được xem là mục tiêu cần theo đuổi cuối cùng.

Tiến bộ xã hội chỉ được xem như một hệ quả của phát triển. Theo lý thuyết hiện đại hóa (Modernization Theory) với nguồn gốc ý tưởng của Max Weber (1864–1920) và được Goorha (2010) tổng hợp. Tiến bộ xã hội được gắn chặt chẽ với khả năng chuyển đổi tri thức trong bối cảnh nhất định, cụ thể hơn là các tri thức về công nghệ. Ví dụ, các cuộc cách mạng công nghiệp với sự thay đổi nhanh chóng về năng lực sản xuất, khả năng tương tác, khả năng tìm kiếm thông tin và nâng cao tri thức với chi phí thấp đã góp phần thay đổi các phong tục cũ sang hướng hiện đại, hợp lý và phát triển hơn. Bên cạnh đó là lý thuyết ngoại vi (Dependency theorist) của Romaniuk (2017) tổng hợp lại quan điểm chính của lý thuyết này. Theo đó, sự kém phát triển của xã hội là hệ quả do sự bóc lột của những nơi trung tâm tới các khu vực ngoại vi. Hơn nữa, xuất phát từ các khái niệm về chuyển đổi thể chế – cải thiện chất lượng kinh tế của North (1990) mà sau này hai nhà kinh tế Acemoglu & Robinson (2013) đã phát triển các khái niệm về vòng xoáy phát triển đi lên và vòng xoáy phát triển đi xuống của một hệ thống xã hội cụ thể. Nói tóm lại, theo các quan điểm này, tiến bộ xã hội là một hệ quả chứ không phải là một mục tiêu hướng đến của một xã hội cụ thể nào. Các nhà nghiên cứu kinh tế khác, dường như, cũng xem xét tiến bộ xã hội là một hệ quả của các quá trình chứ không phải xem xét nó như một mục tiêu cuối cùng. Ví dụ là Kuznet – cha đẻ của chỉ số GDP - cho rằng: bình đẳng, chất lượng môi trường và các vấn đề xã hội sẽ được cải thiện khi GDP gia tăng. Các chỉ trích theo cách nhìn nhận này được mô tả bởi nhiều học giả (Costanza, Hart, Talberth, & Posner, 2009).

Ngược lại, nhiều nhà kinh tế khác lại cho rằng việc xem xét đạt được các tiến bộ xã hội có thể là mục đích cuối

cùng chứ không hẳn là một hệ quả của các quá trình phát triển kinh tế (GDP) hoặc nâng cao tự do (Chỉ số tự do). Ví dụ như thuyết phúc lợi của Rawls (1971) tập trung tới giải quyết công bằng. Theo ông, phúc lợi xã hội tốt nhất (Social Welfare – SW) được mô tả là nâng cao mức tối thiểu phúc lợi của mọi người:

$$SW = \text{tối thiểu } (U_1, U_2, \dots, U_H)$$

Trong khi đó, Sen (1973) tập trung đến phúc lợi sau cùng là nâng cao thu nhập và kiểm soát bất bình đẳng.

$$SW = \text{Thu nhập (1- bất bình đẳng)}$$

Các nỗ lực sau này trong việc xây dựng các chỉ số tiên bộ xã hội có thể kể đến Stiglitz & cộng sự (2009) cùng nhiều các tác phẩm sau này. Yee & Chang (2011) cho rằng: “*Chất lượng xã hội (SQ) là một khái niệm toàn diện về chất lượng cuộc sống hàng ngày của con người. Thay vì GDP đo lường “nền kinh tế” theo nghĩa hẹp, SQ quan tâm nhiều hơn đến “xã hội” ở một phạm vi rộng hơn*”.

Hơn nữa, trong nền kinh tế đầy biến động và rủi ro, tiên bộ xã hội là nền tảng vững chắc và cần đo lường. Trong tình hình dịch COVID-19, nhiều nghiên cứu đã chỉ rõ tầm quan trọng của các yếu tố khác ngoài tăng trưởng GDP. Cụ thể, nghiên cứu của Social Progress Index (2020a) chỉ ra rằng 72% người dân (trong mẫu khảo sát) quan tâm đặc biệt hơn đến vấn đề sức khỏe & phúc lợi so với 28% còn lại quan tâm đến kinh tế. Hơn nữa, với kỳ vọng về tương lai sau COVID-19 là 53% so với 47% quan tâm đến tiên bộ xã hội thay vì phát triển kinh tế.

Ủy ban Tiên bộ Xã hội (The Social Progress Imperative - SPI) có những nỗ lực để công bố các báo cáo chỉ số tiên bộ xã hội trên nền tảng ngôn ngữ và dữ liệu chung. Ủy ban này cũng nỗ lực hình thành các mạng lưới hành động địa phương nhằm tập hợp các tổ chức chính phủ, doanh nghiệp, học viên và xã hội dân sự cam kết xây dựng và sử dụng SPI tại từng bối cảnh cụ thể để đánh giá điểm mạnh và điểm yếu, thúc đẩy đối thoại mang tính xây dựng, thay đổi, và cải thiện cuộc sống của mọi người. Mạng lưới các đối tác Ủy ban Tiên bộ Xã hội hiện mở rộng hơn 50 quốc gia trên thế giới và bao gồm các tổ chức hàng đầu từ tất cả các lĩnh vực của xã hội, bao gồm Trường Kinh doanh INCAE, Fundación Avina, và Viện Năng lực cạnh tranh, Ấn Độ.

Chỉ số này đã đạt được thúc đẩy rộng rãi trên thế giới. Tại Paraguay, chính phủ trung ương đã chính thức thông qua chỉ số này như một phần của Kế hoạch Phát triển Quốc gia nhằm đặt mục tiêu phát triển tiên bộ xã hội. Tại Brazil, các tập đoàn đa quốc gia như Coca-Cola, Natura và Fiat-Chrysler đang sử dụng các chỉ số tùy chỉnh để đảm bảo chuỗi cung ứng của họ bền vững về mặt xã hội và môi trường. Sự phát triển của chỉ số này cũng ấn tượng ở Châu Âu, Bắc Mỹ, Châu Phi và Úc bởi triết lý của chỉ số tới xu hướng phát triển chung (ví dụ: các giá trị môi trường, nhân quyền, các giá trị sống, hoặc 17 mục tiêu phát triển bền vững) đặc biệt trong bối cảnh các vấn đề xã hội ngày càng gia tăng (bất bình đẳng, COVID-19, nghèo đói, biến đổi khí hậu,...). Hơn nữa, SPI cũng được triển khai tại các quốc gia kém phát triển hơn như tại Nam Phi (hợp tác với IQ Business) (Social Progress, 2020a). Hung-ga-ry cũng là một trong những quốc gia đang nỗ lực xây dựng chỉ số này nhằm đảm bảo sự ổn định xã hội (Social Progress, 2020b), tương tự, Ấn Độ cũng ưu tiên xem xét quá trình phục hồi nền kinh tế sau COVID-19 sử dụng chỉ số tiên bộ xã hội (BW Businessworld, 2020).

5. Thảo luận sự phù hợp của việc sử dụng chỉ số SPI trong bối cảnh Việt Nam

Để xem xét tính phù hợp của việc sử dụng chỉ số này trong bối cảnh Việt Nam, nghiên cứu xem xét căn cứ trên một số vấn đề cụ thể sau:

Thứ nhất, sự phù hợp với đường lối của Đảng và nhà nước Trong suốt quá trình phát triển của Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam nhấn mạnh sự phát triển xã hội với trọng tâm là con người.

Việt Nam đang và sẽ tiếp tục xây dựng các chiến lược phát triển trong bối cảnh căng thẳng chính trị leo thang (Trung Quốc), chiến tranh thương mại, chủ nghĩa bảo hộ, suy thoái kinh tế (do dịch COVID-19), thương mại toàn cầu, biến đổi khí hậu nặng nề,... nhấn mạnh: hướng đến phát triển bao trùm và lấy con người làm trọng tâm. Việt Nam cũng chú trọng phát triển đa dạng các chỉ tiêu cam kết theo Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc (Chính phủ, 2017) hướng đến xây dựng phát triển tiên bộ xã hội, đặc biệt: tốc độ tăng năng suất lao động, thu nhập bình quân (về kinh tế); tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, tỷ lệ hộ nghèo (dưới 2 USD/ ngày) (về xã hội); ứng phó với biến đổi khí hậu hỗ trợ người dễ bị tổn thương, đảm bảo hệ thống nước sạch và vệ sinh cho toàn thể người dân.

Như vậy, SPI có những đánh giá quan trọng phù hợp với chủ trương lãnh đạo trong cả tầm nhìn dài hạn mà theo đó, nhấn mạnh phát triển lấy con người làm trọng tâm.

Thứ hai, sự phù hợp với quy luật phát triển chung trên thế giới: Trong luận điểm này, nghiên cứu tập trung xem xét các mối quan hệ giữa chỉ số tiến bộ xã hội với các bộ chỉ số và các khía cạnh quan trọng bậc nhất đối với sự phát triển một quốc gia. Một trong những xu thế quan trọng là xem xét sự tiến bộ xã hội đi kèm với tự do nền kinh tế nói chung cũng như tự do người dân nói riêng. Sự tiến bộ của một xã hội sẽ đi kèm với sự tự do của mỗi cá nhân trong xã hội đó và với thế giới bên ngoài. Theo đó, có sự tương quan chặt chẽ giữa SPI và chỉ số tự do kinh tế. Cụ thể, trong 12 cấu phần của tự do kinh tế, SPI đi cùng với sự cải thiện mạnh mẽ hơn về: quyền sở hữu (0,7385*), hiệu lực tư pháp (0,6670*), tính liêm chính của chính phủ (0,8621*), giảm gánh nặng thuế (0,6954*), cải thiện tự do kinh (0,5468*), tự do thương mại (0,4460*), tự do đầu tư (0,5927*) và tự do tài chính (0,5640*).

Tại hầu hết các quốc gia đang phát triển, đặc biệt tại Việt Nam, mối quan tâm chính có lẽ vẫn là vấn đề tăng trưởng. Cơ sở quan trọng cho các lập luận tập trung tăng trưởng GDP trong giai đoạn đầu là lý thuyết về đường cong Kuznet. Nghiên cứu của chúng tôi, không phủ nhận tầm quan trọng của tăng trưởng GDP, ngược lại chúng tôi chỉ ra mối quan hệ tương quan giữa chỉ số tiến bộ xã hội với tăng trưởng kinh tế. Theo báo cáo của Social Progress Index (2013), SPI có quan hệ chặt chẽ dưới dạng hàm lô-ga-rít với GDP tính theo phương pháp ngang giá sức mua (quy mô mẫu là toàn thế giới).

Điều thú vị là, với các quốc gia có tăng trưởng GDP thấp (Sudan) việc cải thiện SPI đi kèm với tăng trưởng GDP ở mức tương đối khiêm tốn, tuy nhiên là đây nên tăng cực kỳ quan trọng cho phát triển trong dài hạn (như Singapore). Nói cách khác, việc theo đuổi tăng trưởng một chiến lược dài hạn cần xuất phát từ một xã hội tiến bộ trong giai đoạn dài trước đó. Điều này cũng đúng với các tiên đoán của North (1990) hay gần hơn là của Acemoglu & Robinson (2019). Phát triển xã hội là một quá trình dài và khó khăn, nó được xem như một “hành lang hẹp” mà sự tham gia của con người là giá trị cốt lõi.

Cuối cùng, nghiên cứu xem xét sự tương quan giữa SPI với chỉ số phát triển con người và chỉ số cạnh tranh toàn cầu. Sự tương quan rõ ràng (hình 1) giữa các chỉ số này, một lần nữa khẳng định tầm quan trọng của cải thiện chỉ số tiến bộ xã hội với phát triển toàn diện.

Thứ ba, sự phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế Việt Nam, đặc biệt chú trọng đến vấn đề nguồn lực nội tại

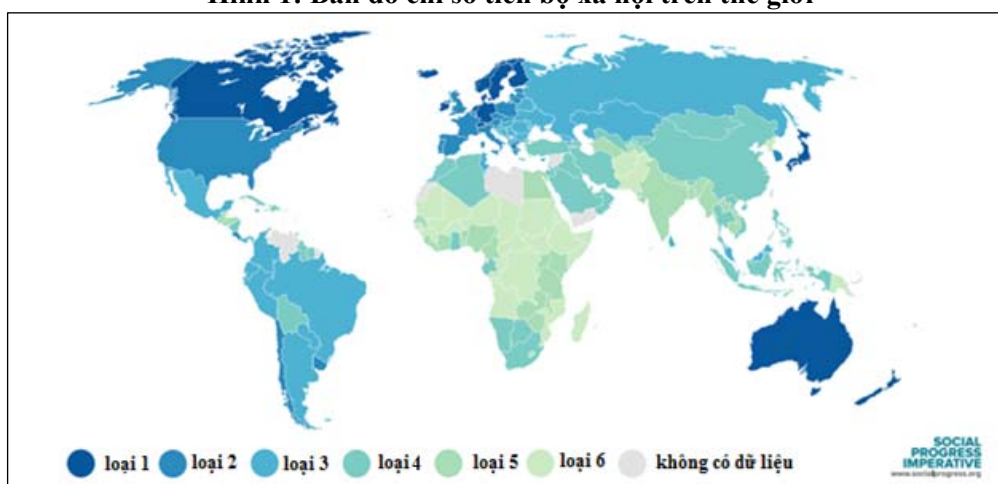
Đến nay, sau những tiến bộ về mặt kinh tế – thể chế phát triển, Việt Nam đã trở quốc gia có thu nhập trung bình với quy mô dân số tương đối lớn. Mục tiêu phát triển của Việt Nam hướng đến phát triển bền vững, phát triển bao trùm, trở thành một nước công nghiệp phát triển có mức thu nhập cao hướng đến năm 2045 (nghị quyết số 26/NQ). Hơn nữa, Việt Nam với cơ chế quyền lực tập trung, xây dựng và phát triển đất nước dựa nhiều trên cơ sở các tiêu chí mục tiêu (tăng trưởng GDP, tỷ lệ lạm phát, các chính sách vĩ mô). Do đó, việc xây dựng một bộ chỉ tiêu phù hợp với mục tiêu dài hạn và lấy con người làm trọng tâm như chỉ số tiến bộ xã hội là thực sự quan trọng.

Việt Nam cũng đã ban hành và thực hiện chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2011 - 2020 hướng đến các mục tiêu: (i) Tăng trưởng bền vững, có hiệu quả; (ii) Tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường; (iii) Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Để đo lường các mục tiêu này, hiện nay, các chỉ tiêu tại Việt Nam, nhìn chung là khá rời rạc mà có thể kể đến là: hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, năng suất lao động xã hội, mức tiêu hao năng lượng, chỉ số giá tiêu dùng, cán cân vãng lai, tỷ lệ nghèo, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lao động có đào tạo, hệ số giới tính, hệ số bất bình đẳng, tỷ lệ che phủ rừng, tỷ lệ đất được bảo vệ, diện tích đất bị thoái hoá... Trong khi một số chỉ số kết hợp nhưng chưa hiệu quả, chưa thực sự được quan tâm hoặc có vấn đề trong thi hành như GDP xanh, chỉ số phát triển con người (HDI), chỉ số bền vững môi trường. Điều này một lần nữa cũng khẳng định tính cấp thiết phải hành động sớm hơn nhằm xác định các chỉ tiêu để phân đầu đầy đủ và cụ thể hơn thay vì các chỉ tiêu rời rạc hoặc chỉ số nhiều hạn chế như GDP.

Một vấn đề cũng cần lưu ý, các chỉ tiêu đạt được cũng cần khả thi với điều kiện ở Việt Nam. Thực tế, Việt Nam (tính đến 2020) đang có sự cải thiện đáng kể về chỉ số tiến bộ xã hội. Hình 1 mô tả tình trạng tổng thể của chỉ số tiến bộ xã hội trên thế giới

Việt Nam được xếp vào loại 4 trong hệ thống các nhóm nước và có chỉ số tiến bộ xã hội trung bình. Nói cách khác, chỉ số tiến bộ xã hội của Việt Nam cao hơn tương đối so với các quốc gia Châu Phi, một số nước Mỹ La-tinh và phía Đông - Đông Nam Trung Quốc, cũng như một số nước trong khu vực. Điều này thể hiện

Hình 1: Bản đồ chỉ số tiến bộ xã hội trên thế giới



Nguồn: Social Progress Index (2020b).

tính khả thi trong việc theo đuổi chỉ số quan trọng này hướng đến phát triển bền vững và mục tiêu quốc gia.

6. Kết luận

Nghiên cứu này đã giới thiệu và có những phân tích cơ bản về chỉ số tiến bộ xã hội (SPI), theo đó:

Thứ nhất, các chỉ số đo lường trên thế giới có nhiều hạn chế và cần thiết phải đo lường tiến bộ xã hội một cách toàn diện hơn với trọng tâm là con người. Trong khi nhiều chỉ trích hướng đến cách tính GDP (Giannetti & cộng sự 2015) thì các chỉ số khác cũng có những hạn chế nhất định như chỉ số phát triển con người (HDI) (Bilbao Ubbillos, 2013), chỉ số tự do kinh tế (Dialga & Vallée, 2015). Nhìn chung, các chỉ số không đánh giá đầy đủ và chính xác nhiều khía cạnh phát triển của một quốc gia. Do đó, cần thiết phải xem xét, tìm kiếm và xây dựng một bộ chỉ số hoàn thiện hơn mà nghiên cứu đề xuất với chỉ số tiến bộ xã hội (SPI).

Thứ hai, trong khi chất lượng xã hội là một tổng thể to lớn và bao quát thì nhiều quốc gia chỉ xem xét cải thiện chất lượng xã hội như một hệ quả tất yếu của quá trình phát triển kinh tế xã hội. Trong khi đó, nhiều nhà nghiên cứu kinh tế thường chỉ xem xét tiến bộ xã hội như một hệ quả của các chỉ số khác. Kuznet cho rằng: tăng trưởng GDP sẽ dẫn đến nâng cao chất lượng xã hội hoặc chỉ số tự do kinh tế thì nhấn mạnh sự tự do trong nền kinh tế sẽ dẫn đến tiến bộ xã hội. Chính vì thế, xem xét tiến bộ xã hội cần được xem như mục đích cuối cùng như phát biểu trong nghị quyết 432/QĐ-TTg.

Thứ ba, sự cải thiện chỉ số tiến bộ xã hội là một trong những vấn đề cốt lõi cho hầu hết các khía cạnh trong đời sống của một xã hội/quốc gia. Nghiên cứu của chúng tôi xem xét mối tương quan của chỉ số tiến bộ xã hội với các bộ chỉ số quan trọng cũng như các cấu phần quan trọng trong xây dựng đất nước Việt Nam. Kết quả cho thấy mối quan hệ tương quan đồng biến quan trọng giữa chúng. Điều này cũng chứng tỏ tiến bộ xã hội phù hợp với các mục tiêu ngắn và dài hạn.

Thứ tư, căn cứ trên bối cảnh tại Việt Nam, chỉ số tiến bộ xã hội (SPI) được xem là thực sự phù hợp. Việt Nam có sức mạnh của nhà nước tập trung, những chủ trương và đường lối phát triển của Việt Nam cũng nhấn mạnh đến phát triển bao trùm và hướng trọng tâm vào con người, bối cảnh kinh tế – xã hội phù hợp cũng đang là điều kiện quan trọng để thực hiện chỉ số tiến bộ xã hội.

Thứ năm, sự phát triển bền vững đất nước không chỉ cần những khẩu hiệu mà thực sự cần thiết một chỉ số để xem xét mức độ đạt được các chỉ tiêu theo mục tiêu, đặc biệt trong giai đoạn định hình thể chế dân chủ hơn. Việt Nam cũng đang chịu những thách thức lớn không chỉ trong bối cảnh phức tạp toàn cầu mà trong cả nguồn lực nội tại của đất nước. Do đó, hạn chế những sự sai lệch trong chỉ đạo và thi hành giúp đạt được các mục tiêu phát triển trong ngắn và trung hạn hướng đến tương lai phát triển bền vững và cường thịnh.

Tài liệu tham khảo

- Acemoglu, D., & Robinson, J. A. (2013), *Why nations fail: The origins of power, prosperity, and poverty*, New York: Crown, 529
- Acemoglu, D., & Robinson, J. A. (2019), *The narrow corridor : states, societies, and the fate of liberty*, New York : Penguin Press.
- Bilbao Ubillos, J. (2013), 'The Limits of Human Development Index: The Complementary Role of Economic and Social Cohesion, Development Strategies and Sustainability', *Sustainable Development*, 21, 400-412.
- BW Businessworld (2020), *6 In 10 Urban Indians Want Social Progress Prioritized Over Economic Growth In The COVID19 Recovery: Social Progress Imperative-Ipsos Survey*, from <<http://www.businessworld.in/article/6-in-10-urban-Indians-want-Social-Progress-prioritized-over-Economic-Growth-in-the-COVID19-recovery-Social-Progress-Imperative-Ipsos-Survey/18-09-2020-322064/>>
- Chính phủ (2012), *Quyết định 432 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020*, từ <<http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/noidungchienluocphattrienkinhtexahoi?docid=1254&substract=&strutsAction=ViewDetailAction.do>>
- Chính phủ (2017), *Quyết định 622 của Thủ tướng Chính phủ Về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*, từ http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&mode=detail&document_id=189713&category_id=0
- Costanza, R., Hart, M., Talberth, J., & Posner, S. (2009), *Beyond GDP: The need for new measures of progress*, The pardee papers, Boston University.
- Dialga, I., & Vallée, T. (2015), *The Index of Economic Freedom: Methodological matters*, Retrieved from working paper, Studies in Economics and Finance.
- Fnf, & Relial (2020), *Institutional Quality Index: Desinformation and the risks for Freedom*, Retrieved from Friedrich Naumann Foundation.
- Giannetti, B. F., Agostinho, F., Almeida, C., & Huisingh, D. (2015), 'A review of limitations of GDP and alternative indices to monitor human wellbeing and to manage eco-system functionality', *Journal of Cleaner Production*, 87, 11-25.
- Goorha, P. (2010), *Modernization Theory*, Retrieved from Oxford Research Encyclopedia of International Studies.
- North, D. C. (1990), *Institutions, Institutional Change and Economic Performance*, Cambridge University Press.
- Rawls, J. (1971), *A Theory of Justice*, Harvard University Press.
- Romaniuk, S. (2017), *Dependency Theory*, Retrieved from The SAGE Encyclopedia of War: Social Science Perspectives.
- Sen, A. (1973), *On Economic Inequality*, Oxford University Press.
- Social Progress (2020a), *Announcing the First-Ever Australian Social Progress Index*, from <<https://socialprogress.blog/2020/03/11/announcing-the-first-ever-australian-social-progress-index/>>
- Social Progress (2020b), *Hungary's roll-back on social progress*, Retrieved from Social Progress.
- Social Progress Index (2013), *Social Progress Index*, Retrieved from Washington, DC 20005.
- Social Progress Index (2019), *2019 Social Progress Index*, Retrieved from Social Progress Imperative.
- Social Progress Index (2020a), *2020 Social Progress Index: Executive Summary*, Retrieved from Social Progress Imperative.
- Social Progress Index (2020b), *2020 Social Progress Index*, Retrieved from Social Progress Imperative.
- Stern, S., Krylova, P. & Harmacek, J (2020), *Social Progress Index Methodology Summary*. Retrieved from Social Progress Imperative. Washington, DC. Available at: www.socialprogress.org/global/methodology
- Stiglitz, J., Sen, A., & Fitoussi, J. (2009), *The Measurement of Economic Performance and Social Progress Revisited. The Measurement of Economic Performance and Social Progress Revisited*, Retrieved from Commission on the Measurement of Economic Performance and Social Progress, Paris.
- Vu, H. N. X., Hai, N. M., Trinh, B., Hoa, H. C., Phong, N. V., & Hung, D. M. (2012), *Green GDP index: Research for Methodology Framework Development*, Hanoi, Vietnam: Central Insitute of Economic Management.
- Yee, J., & Chang, D. (2011), 'Social Quality as a Measure for Social Progress', *Development and Society*, 40(2), 153-172.